ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI – CHÍNH PHỦ – ĐOÀN CHỦ TỊCH UỶ BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72 /2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN	*Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2025*

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH
ĐẾN Số: 861
Ngày 27/02/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH

Quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13;

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; giải quyết, trả lời và giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân* là việc đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân gặp gỡ cử tri thông qua phương thức trực tiếp và trực tuyến để thu thập ý kiến, kiến nghị, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri, tuyên truyền, phổ biến, vận động cử tri và Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật; thông tin kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; báo cáo với cử tri về hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. *Tiếp xúc cử tri trực tiếp* là việc đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trực tiếp gặp gỡ, trao đổi với cử tri tại một địa điểm cụ thể.

3. *Tiếp xúc cử tri trực tuyến* là việc đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân gặp gỡ, trao đổi với cử tri thông qua ứng dụng khoa học, công nghệ, sử dụng phương tiện kỹ thuật, các thiết bị điện tử kết nối với nhau thông qua môi trường mạng, bảo đảm truyền tải trực tiếp âm thanh, hình ảnh giữa đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, các thành phần tham gia và cử tri ở các điểm cầu khác nhau.

4. *Tiếp xúc cử tri ngoài địa bàn tỉnh, thành phố nơi đại biểu Quốc hội ứng cử* là việc đại biểu gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri ngoài tỉnh, thành phố nơi đại biểu ứng cử.

5. *Tiếp xúc cử tri ngoài đơn vị bầu cử của đại biểu Hội đồng nhân dân* là việc đại biểu Hội đồng nhân dân gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri ngoài đơn vị bầu cử của đại biểu nhưng vẫn trong đơn vị hành chính cấp đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu.

6. *Cơ quan, tổ chức cấp đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri* là cơ quan, tổ chức cấp đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

7. *Cơ quan, tổ chức nơi đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri* là cơ quan, tổ chức nơi diễn ra hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

8. *Kiến nghị của cử tri* là ý kiến bày tỏ tâm tư, nguyện vọng hoặc đề xuất, yêu cầu của cử tri về xây dựng chính sách, pháp luật, những vấn đề quan trọng của đất nước, về hoạt động giám sát, phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của địa phương, đất nước và các vấn đề khác mà cử tri quan tâm với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân qua tiếp xúc cử tri.

Điều 3. Nguyên tắc tiếp xúc cử tri

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiếp xúc cử tri.

2. Bảo đảm dân chủ, bình đẳng, khách quan, công khai minh bạch, hiệu quả; phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, của cử tri và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan ở trung ương, địa phương.

3. Việc tập hợp, tổng hợp, tiếp thu, ghi nhận, giải trình, trả lời kiến nghị của cử tri phải bảo đảm ngắn gọn, trung thực, chính xác, khách quan, kịp thời.

4. Không lợi dụng hoạt động tiếp xúc cử tri để tuyên truyền trái chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền, lợi ích hợp pháp của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Không làm cản trở, gây khó khăn đối với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tiếp xúc cử tri; không gây mất an ninh, trật tự tại nơi tiếp xúc cử tri.

6. Không lợi dụng hoạt động tiếp xúc cử tri để vận động tài trợ, quyên góp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân mình hoặc tác động, gây ảnh hưởng đến cơ quan, tổ chức, cá nhân để trục lợi.

7. Không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương.

Chương II
QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÁ NHÂN TRONG VIỆC TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân chủ động, tích cực trong tiếp xúc cử tri; gợi mở, khuyến khích cử tri bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị về những vấn đề mà cử tri quan tâm; chuẩn bị nội dung, tài liệu cho việc tiếp xúc cử tri; nghiên cứu kết quả giải quyết, trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; thông tin đầy đủ về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, kịp thời giải đáp những vấn đề cử tri quan tâm, kiến nghị.

2. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền từ chối tiếp xúc cử tri nếu không bảo đảm an ninh, an toàn cho đại biểu hoặc không bảo đảm các nguyên tắc quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 và 6 Điều 3 của Nghị quyết này.

3. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền và trách nhiệm tiếp xúc cử tri nơi ứng cử, nơi cư trú, nơi làm việc, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, tiếp xúc cử tri ngoài địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đại biểu Quốc hội ứng cử, ngoài đơn vị bầu cử của đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Đại biểu Quốc hội tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội; thực hiện sự phân công của Đoàn đại biểu Quốc hội về việc tiếp xúc cử tri.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tiếp xúc cử tri theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề nghị Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tổ chức tiếp xúc cử tri ngoài chương trình, kế hoạch của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của cử tri

1. Cử tri có quyền được thông tin về thời gian, địa điểm, hình thức, nội dung tiếp xúc cử tri và dự hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định; nêu ý kiến, kiến nghị về vấn đề mà mình quan tâm; có thể góp ý kiến về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

2. Cử tri có trách nhiệm thực hiện các quy định về tiếp xúc cử tri; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn cho hoạt động tiếp xúc cử tri.

Điều 6. Trách nhiệm của Đoàn đại biểu Quốc hội trong hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội

1. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tình hình thực tế ở địa phương và trên cơ sở kế hoạch làm việc của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của Đoàn. Kế hoạch tiếp xúc cử tri được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nơi đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri để phối hợp thực hiện, đồng thời gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Xây dựng chương trình, phân công đại biểu Quốc hội trong Đoàn tiếp xúc cử tri tại địa phương, bảo đảm tính toàn diện, bao trùm, hiệu quả trong việc tiếp xúc cử tri.

3. Chậm nhất là 07 ngày làm việc, trước ngày tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến cơ quan báo chí ở địa phương để thông báo rộng rãi, kịp thời về thời gian, địa điểm, hình thức, nội dung tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

4. Chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan ở địa phương theo quy định tại Điều 39 của Nghị quyết này.

5. Tại mỗi đợt tiếp xúc cử tri trước kỳ họp của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức buổi làm việc giữa các đại biểu Quốc hội trong Đoàn với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để trao đổi, nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội và các vấn đề khó khăn, vướng mắc của địa phương, các kiến nghị của địa phương đối với các bộ, ngành, Chính phủ,

Quốc hội; trao đổi về việc giải quyết, trả lời của các bộ, ngành đối với kiến nghị của cử tri địa phương tại kỳ họp trước; thông báo nhanh những ý kiến, kiến nghị của cử tri về những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

6. Chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tham mưu, phục vụ và bảo đảm các điều kiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri.

Điều 7. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp trong hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội

1. Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri và cử đại diện tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội để giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình.

2. Hướng dẫn Thường trực Hội đồng nhân dân cấp dưới phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri

c) Hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

d) Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương;

đ) Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức để cử tri góp ý kiến về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu và chương trình hành động mà đại biểu Quốc hội đã hứa trước cử tri.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở cấp huyện;

b) Tổ chức, chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở cấp huyện, cấp xã; tuyên truyền, vận động cử tri tham dự hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

c) Hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở địa bàn cấp xã.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở cấp xã; thông báo rộng rãi, kịp thời kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

b) Tổ chức, chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở cấp xã trong trường hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện giao, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Tổ chức, chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở nơi cư trú;

d) Tuyên truyền, vận động cử tri tham dự hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đại biểu tiếp xúc cử tri:

a) Chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Tổ chức, chủ trì và cử người ghi biên bản hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân; tuyên truyền, thông báo rộng rãi để cử tri tham dự hoạt động tiếp xúc của đại biểu Hội đồng nhân dân;

c) Phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri;

d) Phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổ chức để cử tri góp ý kiến về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu và chương trình hành động mà đại biểu Hội đồng nhân dân đã hứa trước cử tri.

đ) Gửi văn bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp đại biểu tiếp xúc cử tri để chuyển đến Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cùng cấp để xem xét, giải quyết, trả lời theo thẩm quyền.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại đơn vị hành chính nơi đại biểu tiếp xúc cử tri:

a) Chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tại đơn vị hành chính nơi đại biểu tiếp xúc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân.

b) Chậm nhất là 05 ngày làm việc, trước ngày tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến các cơ quan báo chí ở địa phương để thông báo rộng rãi, kịp thời về thời gian, địa điểm, hình thức, nội dung tiếp xúc cử tri.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc ủy quyền trong trường hợp cùng lúc có nhiều điểm tiếp xúc cử tri, tham dự hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội ở địa phương để xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình;

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện cử đại diện lãnh đạo tham dự tiếp xúc cử tri trên địa bàn cấp huyện và tổ chức tuyên truyền về hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

d) Chỉ đạo các cơ quan chức năng bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, an ninh, trật tự, an toàn cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

b) Cử đại diện lãnh đạo tham dự tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trên địa bàn huyện để xem xét, giải quyết và trả lời các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình;

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm và cử đại diện lãnh đạo tham dự tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

d) Chỉ đạo cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền về hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

đ) Trong trường hợp tại đơn vị hành chính cấp huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

b) Bố trí địa điểm thuận lợi để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; tuyên truyền, vận động cử tri ở địa bàn xã tham dự tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

c) Cử đại diện lãnh đạo tham dự tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội để xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền;

d) Chỉ đạo cơ quan chức năng bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Ủy ban nhân dân cấp đại biểu tiếp xúc cử tri có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đại biểu tiếp xúc cử tri và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân;

Chương III

HOẠT ĐỘNG, HÌNH THỨC, NỘI DUNG TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 18. Hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Tiếp xúc cử tri định kỳ trước kỳ họp thường lệ của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

2. Tiếp xúc cử tri định kỳ sau kỳ họp thường lệ của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp bất thường của Quốc hội, kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng nhân dân.

4. Tiếp xúc cử tri ngoài địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đại biểu Quốc hội ứng cử hoặc chuyển sinh hoạt đến.

5. Tiếp xúc cử tri ngoài đơn vị bầu cử của đại biểu Hội đồng nhân dân.

6. Tiếp xúc cử tri nơi cư trú của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

7. Tiếp xúc cử tri nơi làm việc của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

8. Tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực.

9. Tiếp xúc cử tri theo đối tượng.

Điều 19. Hình thức, phương thức tiếp xúc cử tri

1. Hình thức tiếp xúc cử tri:

a) Hội nghị tiếp xúc cử tri;

b) Gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri.

2. Phương thức tiếp xúc cử tri:

a) Tiếp xúc cử tri trực tiếp;

b) Tiếp xúc cử tri trực tuyến;

c) Tiếp xúc cử tri trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Điều 20. Nội dung tiếp xúc cử tri

Căn cứ vào mục đích, yêu cầu tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân lựa chọn một hoặc nhiều nội dung sau đây để báo cáo, trao đổi với cử tri:

1. Dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Quốc hội, kỳ họp Hội đồng nhân dân;

2. Kết quả giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri;

3. Kết quả kỳ họp Quốc hội, kỳ họp Hội đồng nhân dân;

4. Hoạt động của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

5. Nội dung chuyên đề, lĩnh vực mà đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm để thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri;

6. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và chương trình hành động mà đại biểu đã hứa trước cử tri khi vận động bầu cử;

7. Những vấn đề khác mà đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm hoặc cử tri đề nghị được thông tin, trao đổi.

Điều 21. Hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Hội nghị tiếp xúc cử tri được tổ chức theo chương trình, kế hoạch của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, được áp dụng đối với hoạt động tiếp xúc cử tri theo định kỳ trước và sau kỳ họp thường lệ Quốc hội, trước kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân.

2. Đối với tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp bất thường của Quốc hội, sau kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân, trước và sau kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng nhân dân, tiếp xúc cử tri tại nơi làm việc, nơi cư trú, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng hoặc theo địa bàn mà đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm, tiếp xúc cử tri trong tình hình thiên tai, dịch bệnh hoặc sự kiện bất khả kháng thì căn cứ vào mục đích, yêu cầu, nội dung tiếp xúc cử tri, có thể tổ chức hoặc không tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

Điều 22. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp cùng tiếp xúc cử tri

1. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể cùng tiếp xúc cử tri. Đoàn đại biểu Quốc hội phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có thể cùng tiếp xúc cử tri nhưng không quá hai cấp. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp trên trao đổi với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp dưới để xem xét, quyết định.

Thường trực Hội đồng nhân dân cấp trên chủ trì, phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp.

Điều 23. Thành phần tham dự Hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Cử tri làm việc, học tập, sinh sống tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp đơn vị hành chính nơi đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri.

3. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp.

4. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại đơn vị hành chính nơi đại biểu tiếp xúc cử tri.

5. Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp phục vụ tiếp xúc cử tri.

7. Cơ quan báo chí tại địa phương và trung ương (khi Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân yêu cầu).

Điều 24. Chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Tiếp xúc cử tri định kỳ trước kỳ họp thường lệ của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, tiếp xúc cử tri định kỳ sau kỳ họp thường lệ của Quốc hội; tiếp xúc cử tri định kỳ sau kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân; tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp bất thường của Quốc hội, tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng nhân dân, tiếp xúc cử tri nơi cư trú hoặc theo địa bàn được thực hiện như sau:

a) Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức tiếp xúc cử tri chủ trì, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự tiếp xúc cử tri và chương trình, nội dung hội nghị tiếp xúc cử tri;

b) Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo với cử tri về mục đích, yêu cầu và nội dung hội nghị tiếp xúc cử tri;

c) Cử tri phát biểu ý kiến, kiến nghị với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

d) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

đ) Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phát biểu ý kiến ghi nhận, giải trình, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri;

e) Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuyên bố kết thúc hội nghị.

2. Tiếp xúc cử tri nơi làm việc; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng ở cơ quan, tổ chức được thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng hoặc Chủ tịch Công đoàn nơi tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri chủ trì, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự tiếp xúc cử tri và chương trình, nội dung hội nghị tiếp xúc cử tri;

b) Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo với cử tri về mục đích, yêu cầu và nội dung hội nghị tiếp xúc cử tri;

c) Cử tri phát biểu ý kiến, kiến nghị với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

d) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

đ) Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phát biểu ý kiến ghi nhận, giải trình, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri;

e) Thủ trưởng hoặc Chủ tịch Công đoàn nơi tổ chức tiếp xúc cử tri tuyên bố kết thúc hội nghị.

3. Trường hợp đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cùng tiếp xúc cử tri thì chương trình thực hiện theo trình tự tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Trong đó, việc giới thiệu đại biểu, trình bày báo cáo được thực hiện theo thứ tự các nội dung liên quan đến tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội được tiến hành trước các nội dung liên quan đến đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, các nội dung liên quan đến tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp trên được tiến hành trước các nội dung liên quan đến đại biểu Hội đồng nhân dân cấp dưới.

Điều 25. Tiếp xúc cử tri định kỳ trước và sau kỳ họp thường lệ của Quốc hội

1. Tiếp xúc cử tri định kỳ trước kỳ họp thường lệ của Quốc hội:

a) Trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp xúc cử tri ở địa phương mình ứng cử hoặc chuyển sinh hoạt đến để báo cáo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Quốc hội và những vấn đề có liên quan đến kỳ họp; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri;

b) Đại biểu Quốc hội có thể lựa chọn những nội dung Quốc hội sẽ thảo luận, xem xét, thông qua tại kỳ họp để báo cáo, trao đổi với cử tri, gợi mở những vấn đề quan tâm để cử tri tham gia ý kiến.

2. Tiếp xúc cử tri định kỳ sau kỳ họp thường lệ của Quốc hội:

a) Sau ngày bế mạc kỳ họp Quốc hội, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp xúc cử tri ở địa phương mình ứng cử hoặc chuyển sinh hoạt đến để báo cáo về kết quả kỳ họp Quốc hội, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; phổ biến các luật, nghị quyết và những quyết định khác mà Quốc hội đã thông qua; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri; đồng thời động viên Nhân dân thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, chính sách, pháp luật của nhà nước;

b) Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thay mặt Đoàn đại biểu Quốc hội hoặc phân công đại biểu Quốc hội trong Đoàn báo cáo kết quả kỳ họp Quốc hội tại kỳ

họp Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc báo cáo với cử tri thông qua phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

3. Tại hoạt động tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thường lệ cuối năm của Quốc hội, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội báo cáo với cử tri về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu của mình và chương trình hành động đã hứa trước cử tri khi vận động bầu cử.

Điều 26. Tiếp xúc cử tri định kỳ trước và sau kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch tổ chức tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân và căn cứ vào tình hình thực tiễn để quyết định việc tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân.

2. Trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp đại biểu được bầu có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân và các cơ quan nhà nước có liên quan ở địa phương.

Trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp; các đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã.

3. Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thì sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp đại biểu được bầu có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến nghị quyết của Hội đồng nhân dân và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

Điều 27. Tiếp xúc cử tri nơi cư trú

1. Khi đại biểu Quốc hội có đề nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức nơi đại biểu Quốc hội làm việc có trách nhiệm liên hệ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi đại biểu Quốc hội cư trú để tổ chức tiếp xúc cử tri.

2. Khi đại biểu Hội đồng nhân dân có đề nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú thì đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp liên hệ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi đại biểu cư trú để tiếp xúc cử tri.

Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân liên hệ với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để tiếp xúc cử tri.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cư trú phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; thông báo nội dung, thời gian, địa điểm tiếp xúc cho cử tri được biết; đồng thời, tuyên truyền, vận động cử tri tham dự tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cư trú bố trí địa điểm, tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho hoạt động tiếp xúc cử tri.

5. Trong trường hợp tại đơn vị hành chính cấp huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện nơi đại biểu Quốc hội cư trú có trách nhiệm phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan để tổ chức cho đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri.

Điều 28. Tiếp xúc cử tri nơi làm việc

1. Khi đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có đề nghị tiếp xúc cử tri tại nơi làm việc, thì Thủ trưởng, Chủ tịch Công đoàn cơ quan, tổ chức nơi đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân làm việc có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, nơi đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân làm việc chủ trì phối hợp với Chủ tịch Công đoàn tổ chức, thông báo, tạo điều kiện để cử tri trong cơ quan, tổ chức đến dự tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 29. Tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực

1. Căn cứ chương trình, nội dung kỳ họp Quốc hội, các dự án luật, nghị quyết, các báo cáo và các dự án khác mà Quốc hội sẽ xem xét, thông qua tại kỳ họp, Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực mà đại biểu Quốc hội quan tâm.

2. Căn cứ chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân, tình hình thực tiễn, Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri theo chuyên đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân, cử tri quan tâm.

3. Cử tri tham gia tiếp xúc là chuyên gia, nhà nghiên cứu, người có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, những người có liên quan về chuyên đề, lĩnh vực mà đại biểu cần trao đổi, lấy ý kiến, kiến nghị.

4. Theo yêu cầu của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, bộ phận giúp việc Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu và những vấn đề cần lấy ý kiến, kiến nghị của cử tri; liên hệ với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan đến yêu cầu của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân để tổ chức tiếp xúc cử tri.

5. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động tiếp xúc cử tri có trách nhiệm thông báo, tạo điều kiện để cử tri tham dự, góp ý kiến, kiến nghị với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

6. Tại hoạt động tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể lựa chọn nội dung để báo cáo, trao đổi với cử tri, gợi mở những vấn đề mình quan tâm tìm hiểu để cử tri tham gia ý kiến.

7. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, bộ phận giúp việc Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm ghi biên bản tiếp xúc cử tri.

Điều 30. Tiếp xúc cử tri theo đối tượng của đại biểu Quốc hội

1. Căn cứ vào nội dung, chương trình kỳ họp Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc với cử tri có liên quan trực tiếp đến đối tượng điều chỉnh của các dự án luật, các dự án khác mà Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp.

2. Theo yêu cầu của đại biểu Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm liên hệ với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp xúc đúng đối tượng cử tri theo yêu cầu của đại biểu Quốc hội.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động tiếp xúc cử tri có trách nhiệm thông báo, tạo điều kiện để cử tri thuộc đối tượng đại biểu quan tâm tham dự tiếp xúc cử tri.

4. Tại hoạt động tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội chủ động nêu những vấn đề mà mình quan tâm tìm hiểu để trao đổi, lấy ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ghi biên bản tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.

Điều 31. Tiếp xúc cử tri ngoài địa bàn tỉnh, thành phố, nơi đại biểu Quốc hội ứng cử hoặc chuyển sinh hoạt đến

1. Trong trường hợp cần thiết để nâng cao chất lượng, hiệu quả đóng góp vào xây dựng luật, hoạt động giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, đại biểu Quốc hội có thể tiếp xúc cử tri ngoài địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi mình ứng cử hoặc chuyển sinh hoạt đến.

2. Chậm nhất là 20 ngày làm việc, trước ngày dự kiến tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về chương trình, kế hoạch, nội

dung tiếp xúc cử tri, nơi đại biểu Quốc hội đến tiếp xúc cho Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương để sắp xếp, bố trí thời gian, địa điểm và chuẩn bị các điều kiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri.

3. Tùy theo nơi làm việc của đại biểu Quốc hội tại địa phương hoặc ở trung ương, mà Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức nơi đại biểu Quốc hội làm việc có trách nhiệm liên hệ với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức ở địa phương nơi đại biểu dự định tiếp xúc cử tri để tổ chức tiếp xúc cử tri.

4. Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương có trách nhiệm phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa bàn đại biểu Quốc hội đến tiếp xúc để tổ chức; thông báo, tuyên truyền, vận động cử tri đến dự tiếp xúc.

5. Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương, nơi đại biểu Quốc hội ứng cử hoặc chuyển sinh hoạt đến có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức nơi đại biểu Quốc hội làm việc bảo đảm các điều kiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, ghi biên bản tiếp xúc cử tri khi đại biểu yêu cầu.

6. Tại hoạt động tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội chủ động nêu những vấn đề mà mình quan tâm tìm hiểu để trao đổi, lấy ý kiến, kiến nghị của cử tri.

7. Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri theo hình thức hội nghị thì chương trình hội nghị được thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Nghị quyết này.

Điều 32. Tiếp xúc cử tri ngoài đơn vị bầu cử của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Khi có yêu cầu, nguyện vọng tiếp xúc cử tri ngoài đơn vị bầu cử, đại biểu Hội đồng nhân dân gửi văn bản đề nghị và chương trình, kế hoạch, nội dung tiếp xúc cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp về việc tiếp xúc cử tri ngoài đơn vị bầu cử của đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Chậm nhất là 05 ngày làm việc, sau ngày nhận được đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định và thông báo đến đại biểu Hội đồng nhân dân về việc tiếp xúc cử tri ngoài đơn vị bầu cử của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Chậm nhất là 03 ngày làm việc, trước ngày tiếp xúc cử tri, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp thông báo về chương trình, kế hoạch, nội dung tiếp xúc cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi đại biểu tiếp xúc để sắp xếp, bố trí thời gian, địa điểm và chuẩn bị các điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri.

Đối với các địa phương thực hiện và thí điểm thực hiện mô hình chính quyền đô thị, Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thông báo bằng văn bản chương trình, kế hoạch, nội dung tiếp xúc cử tri cho Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi đại biểu tiếp xúc để sắp xếp, bố trí thời gian, địa điểm và chuẩn bị các điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri.

4. Tại hoạt động tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân chủ động nêu những vấn đề mà mình quan tâm tìm hiểu để trao đổi, lấy ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri theo hình thức hội nghị thì chương trình hội nghị được thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Nghị quyết này.

Điều 33. Tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri

1. Căn cứ vào điều kiện cụ thể và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của mình, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri để lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm gửi văn bản báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp trước khi gặp gỡ, tiếp xúc.

3. Căn cứ vào nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri, đại biểu Quốc hội trực tiếp hoặc yêu cầu công chức Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức nơi đại biểu Quốc hội làm việc tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội.

4. Chậm nhất là 05 ngày làm việc, sau ngày nhận được đề nghị của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định và thông báo đến đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân về việc gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri.

5. Chậm nhất là 03 ngày làm việc, trước ngày tiếp xúc cử tri, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp thông báo về chương trình, kế hoạch, nội dung tiếp xúc cử tri đến Ban Công tác Mặt trận tại thôn, tổ dân phố, cá nhân hoặc nhóm cử tri nơi đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân gặp gỡ, tiếp xúc.

6. Căn cứ vào đối tượng tiếp xúc, Ban Công tác Mặt trận tại thôn, tổ dân phố cử đại diện tham gia hỗ trợ và phục vụ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri.

7. Tại hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân chủ động nêu những vấn đề mà mình quan tâm tìm hiểu để trao đổi, lấy ý kiến, kiến nghị của cá nhân hoặc nhóm cử tri.

8. Chậm nhất 05 ngày làm việc, sau khi kết thúc hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc, đại biểu Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cá nhân hoặc nhóm cử tri để gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, đồng thời gửi Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Chậm nhất 05 ngày làm việc, sau khi kết thúc hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc, đại biểu Hội đồng nhân dân tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cá nhân hoặc nhóm cử tri để gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, đồng thời gửi Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Điều 34. Tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp bất thường của Quốc hội, kỳ họp chuyên đề hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất của Hội đồng nhân dân

1. Căn cứ vào nội dung chương trình kỳ họp bất thường của Quốc hội hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội có thể tổ chức hoặc không tổ chức tiếp xúc cử tri hoặc có phương thức phù hợp thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri thì Đoàn đại biểu Quốc hội quyết định về hình thức tiếp xúc cử tri và chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh xây dựng Báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri và Nhân dân.

2. Căn cứ vào nội dung chương trình kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng nhân dân và tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định việc tổ chức hoặc không tổ chức tiếp xúc cử tri hoặc có phương thức phù hợp thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri thì Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định về hình thức tiếp xúc cử tri và chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh xây dựng Báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri và Nhân dân.

Điều 35. Tiếp xúc cử tri trực tuyến, tiếp xúc cử tri trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Căn cứ vào điều kiện thực tế, Đoàn đại biểu Quốc hội, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có thể tổ chức tiếp xúc cử tri trực tuyến, tiếp xúc cử tri trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức tiếp xúc cử tri phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan thông báo nội dung, thời gian, hình thức tiếp xúc; các điểm truy cập trực tuyến, điểm tiếp xúc trực tiếp diễn ra tiếp xúc cho cử tri được biết; đồng thời, tuyên truyền, vận động cử tri tham dự tiếp xúc của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Chương trình, nội dung tiếp xúc cử tri trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

4. Việc tiếp xúc cử tri trực tuyến chỉ được thực hiện khi bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

Điều 36. Tiếp xúc cử tri trong tình hình thiên tai, dịch bệnh hoặc sự kiện bất khả kháng

1. Trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh hoặc sự kiện bất khả kháng, căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương hoặc theo yêu cầu của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội quyết định tổ chức hoặc không tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định tổ chức hoặc không tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Tình hình thiên tai, dịch bệnh, sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

Chương IV
TẬP HỢP, TỔNG HỢP Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Điều 37. Tập hợp, tổng hợp, chuyển ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội

1. Thông qua tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tập hợp đầy đủ, trung thực các ý kiến, kiến nghị của cử tri, gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với những kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trung ương; chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương đối với những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

2. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc và 15 ngày sau khi kết thúc kỳ họp thường lệ của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri; gửi báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trung ương; đồng thời, chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương để giám sát và yêu cầu giải quyết, trả lời cử tri đối với những ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương theo quy định.

3. Đối với các ý kiến, kiến nghị của cử tri được thu thập, tổng hợp từ tiếp xúc cử tri theo chương trình cá nhân của đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm chuyển ý kiến, kiến nghị đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết ở trung ương và địa phương để yêu cầu giải quyết, trả lời, đồng thời gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội để theo dõi, tổng hợp số liệu.

4. Đối với nội dung khiếu nại, tố cáo mà cử tri nêu tại các hoạt động tiếp xúc cử tri thì đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội xử lý theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp công dân, xử lý đơn thư.

5. Cơ quan phụ trách công tác dân nguyện có trách nhiệm tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do các Đoàn đại biểu Quốc hội gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phân loại, chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, yêu cầu giải quyết, trả lời cử tri.

Điều 38. Thu thập, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp bất thường của Quốc hội

1. Trước và sau kỳ họp bất thường của Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội thực hiện thu thập, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định tại Điều 39 của Nghị quyết này.

2. Chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc và 07 ngày làm việc sau ngày bế mạc kỳ họp bất thường, Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trung ương, gửi báo cáo đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 39. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội

1. Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trung ương và gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương và gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

3. Theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp nội dung kiến nghị của cử tri, Nhân dân tại địa phương và tình hình tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 40. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước

1. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng và trình Quốc hội báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước tại phiên khai mạc kỳ họp Quốc hội.

2. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các thành viên của Mặt trận; chủ trì, phối hợp với cơ quan phụ trách về công tác dân nguyện của Quốc hội giúp Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước.

3. Cơ quan phụ trách công tác dân nguyện giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trước kỳ họp, gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội.

Điều 41. Tập hợp, tổng hợp, chuyển ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở cấp đại biểu tiếp xúc cử tri gửi đến Tổ đại biểu Hội

đồng nhân dân bằng văn bản để tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

2. Chậm nhất là 03 ngày làm việc, sau ngày tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân hoặc sau khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Hội đồng nhân dân gửi đến, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở cấp đại biểu tiếp xúc cử tri. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới trực tiếp để phản ánh, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cùng cấp.

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tập hợp, tổng hợp báo cáo; phân loại, chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, yêu cầu giải quyết, trả lời cử tri.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp; phân loại, chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, yêu cầu giải quyết, trả lời cử tri.

Điều 42. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng và trình Hội đồng nhân dân báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đại biểu tiếp xúc cử tri có trách nhiệm phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đơn vị hành chính thuộc đơn vị bầu cử của đại biểu và các thành viên của Mặt trận.

Chậm nhất 07 ngày làm việc, trước ngày khai mạc kỳ họp, báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân địa phương được gửi đến Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri về các vấn đề liên quan đến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân, nội dung, chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp và các vấn đề khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân cấp xã.

Điều 46. Trách nhiệm giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân

1. Chính phủ có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri về hoạt động chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiến nghị liên quan đến việc ban hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiến nghị liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều bộ, cơ quan ngang bộ và các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nêu trong Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri về vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Ủy ban nhân dân có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri về hoạt động chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; kiến nghị liên quan đến việc ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; kiến nghị liên quan đến công tác quản lý của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp và kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân do Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân chuyển đến.

4. Các cơ quan chuyên môn và các đơn vị trực thuộc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri về vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách.

Điều 47. Trách nhiệm giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước

1. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử, thi hành án và kiến nghị khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 48. Trách nhiệm giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động của của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương

Cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 49. Thời hạn giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội

1. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị của cử tri, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết và trả lời cử tri; gửi văn bản trả lời cử tri đến Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương nơi cử tri kiến nghị và cơ quan, đại biểu Quốc hội đã chuyển kiến nghị của cử tri.

2. Chậm nhất là 20 ngày làm việc, trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của cử tri có trách nhiệm báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại kỳ họp trước đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nội dung báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri phải thể hiện rõ các kiến nghị đã giải quyết xong; các kiến nghị đang nghiên cứu, tiếp thu để giải quyết, trong đó xác định cụ thể lộ trình, thời hạn giải quyết; các kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri.

Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm giúp Chính phủ trong việc chuẩn bị báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ quy định tại Nghị quyết này và gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Ngay sau khi nhận được văn bản trả lời kiến nghị của cử tri, Đoàn đại biểu Quốc hội có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết, trả lời cử tri của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đến cử tri; thông tin, cung cấp toàn bộ văn bản trả lời kiến nghị của cử tri cho đại biểu Quốc hội trong Đoàn và công khai văn bản trả lời cử tri trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

Điều 50. Thời hạn giải quyết, trả lời cử tri, báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị của cử tri, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết và trả lời cử tri; gửi văn bản trả lời đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp nơi có cử tri phản ánh, kiến nghị để theo dõi, giải thích cho cử tri và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân.

2. Chậm nhất là 30 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của cử tri có trách nhiệm báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân.

Nội dung báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri phải thể hiện rõ các kiến nghị đã giải quyết xong; các kiến nghị đang giải quyết, dự kiến thời gian hoàn thành; các kiến nghị sẽ giải quyết, thời hạn giải quyết; các kiến nghị giải trình, thông tin lại với cử tri.

Bộ máy tham mưu, giúp việc của Ủy ban nhân dân có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân chuẩn bị báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quy định tại khoản 3 Điều 46 của Nghị quyết này và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

3. Ngay sau khi nhận được văn bản trả lời cử tri, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết, trả lời cử tri của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đến cử tri; thông tin công khai văn bản trả lời cử tri trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

4. Đối với ý kiến, kiến nghị của cử tri được tổng hợp qua tiếp xúc cử tri về kỳ họp Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết, trả lời, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tiếp xúc cử tri tại kỳ họp để cử tri theo dõi và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân.

Điều 51. Công khai kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

1. Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp công khai kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và trang thông tin điện tử chính thức của cơ quan, tổ chức.

2. Kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri được niêm yết trong vòng 30 ngày tại trụ sở tiếp công dân cấp giải quyết kiến nghị của cử tri.

Chương VI
GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Điều 52. Cơ quan giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

Cơ quan phụ trách công tác dân nguyện có trách nhiệm giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

2. Xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

3. Tổng hợp đánh giá của Đoàn đại biểu Quốc hội về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

4. Trong quá trình giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức và tiến hành các hoạt động giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, có trách nhiệm tổ

chức các phiên làm việc, trao đổi, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung cấp thông tin về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của cử tri có trách nhiệm tham gia làm việc, trao đổi, cung cấp thông tin về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Điều 53. Trách nhiệm tham gia giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

1. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân căn cứ nội dung kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết, trả lời của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và tham gia các hoạt động giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội căn cứ vào nội dung kiến nghị, trả lời kiến nghị của cử tri thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công, nghiên cứu, xây dựng chương trình và tiến hành các hoạt động giám sát của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội.

3. Đoàn đại biểu Quốc hội căn cứ vào nội dung kiến nghị của cử tri tại địa phương xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của Đoàn; trong trường hợp cần thiết phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

Theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, căn cứ kiến nghị của cử tri địa phương và kết quả giải quyết, trả lời của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở trung ương, Đoàn đại biểu Quốc hội có trách nhiệm đánh giá kết quả giải quyết và gửi kết quả đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Ban của Hội đồng nhân dân căn cứ vào nội dung kiến nghị, trả lời kiến nghị của cử tri thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc do Thường trực Hội đồng nhân dân phân công, nghiên cứu, xây dựng chương trình và tiến hành các hoạt động giám sát của Ban.

5. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân căn cứ vào nội dung kiến nghị của cử tri tại địa phương xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của Tổ.

Theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, căn cứ kiến nghị của cử tri tại địa phương và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm đánh giá kết quả giải quyết và gửi kết quả đến Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 54. Xem xét kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại kỳ họp Quốc hội, kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Tại kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri để xem xét, thảo luận. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội ban hành nghị quyết về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân báo cáo giám sát kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Điều 55. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thảo luận về nội dung kiến nghị của cử tri và Nhân dân; tình hình tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại báo cáo về công tác dân nguyện

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thảo luận về nội dung kiến nghị của cử tri và Nhân dân; tình hình tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại báo cáo về công tác dân nguyện.

2. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tham dự phiên họp và báo cáo, giải trình với Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nội dung thuộc thẩm quyền.

3. Đoàn đại biểu Quốc hội xây dựng báo cáo tổng hợp về nội dung kiến nghị của cử tri và Nhân dân tại địa phương theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 39 của Nghị quyết này.

4. Cơ quan phụ trách công tác dân nguyện báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nội dung kiến nghị của cử tri, tình hình tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại báo cáo về công tác dân nguyện.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56. Tổ chức thi hành

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội; Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tập hợp các kiến nghị, vướng mắc để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét, hướng dẫn.

Điều 57. Kinh phí bảo đảm hoạt động tiếp xúc cử tri

Kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Điều 58. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13 -ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và Nghị quyết số 753/2005/UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân./.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CHỦ TỊCH	TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG	TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CHỦ TỊCH
Đỗ Văn Chiến	Phạm Minh Chính	Trần Thanh Mẫn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN;
- TANDTC, VKSNDTC;
- HĐDT, các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội;
- Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ VN cấp tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Quốc hội;
- Lưu HC, DN, CTĐB.
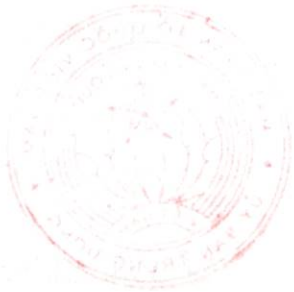
Epas: